

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT
----------

LÊ THỊ HƯƠNG GIANG

**CÁC BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT
VỀ THANH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG TẠI NGÂN HÀNG
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế
Mã số: 60 38 50

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI - 2013

**Công trình đ- ọc hoàn thành
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

***Cán bộ hướng dẫn khoa học:* TS NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn đ- ọc bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2013.

**Có thể tìm hiểu luận văn tại:
Trung tâm t- liệu - Th- viện Đại học Quốc gia Hà Nội
Trung tâm t- liệu - Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC

Trang phụ bìa	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Danh mục viết tắt	
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THANH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG VÀ PHÁP LUẬT VỀ THANH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG	6
1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THANH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG	6
1.1.1. Khái niệm Thư tín dụng.....	6
1.1.2. Dịch vụ thanh toán bằng thư tín dụng (L/C).....	17
1.2. PHÁP LUẬT VỀ THANH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG	23
1.2.1. Sự cần thiết phải điều chỉnh bằng pháp luật đối với hoạt động thanh toán bằng thư tín dụng.....	24
1.2.2. Nguồn của pháp luật về thanh toán bằng thư tín dụng	25
1.2.3. Nội dung điều chỉnh của pháp luật về thanh toán bằng thư tín dụng	38
Kết luận chương 1	48
Chương 2: TỔNG QUAN VỀ AGRIBANK VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ THANH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG TẠI AGRIBANK	49
2.1. TỔNG QUAN VỀ NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM.....	49
2.1.1. Tình hình phát triển	49
2.1.2. Mô hình tổ chức toàn hệ thống.....	50
2.1.3. Hoạt động thanh toán quốc tế tại Agribank.....	52
2.2. THỰC TIỄN THANH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG TẠI AGRIBANK	53
2.2.1. Các quy định nội bộ về thanh toán bằng L/C tại Agribank	53
2.2.2. Một số rủi ro trong phương thức thanh toán tín dụng chứng từ tại Agribank.....	59
2.2.3. Một số vụ việc điển hình tại Agribank	66
2.3. MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP RỦI RO KHI SỬ DỤNG PHƯƠNG THỨC L/C TẠI MỘT SỐ NHTM KHÁC	74
2.3.1 Rủi ro thanh toán do chứng từ giả, chứng từ không trung thực, mâu thuẫn giữa hàng hoá và chứng từ.....	74
2.3.2. Rủi ro đạo đức kinh doanh	76

2.3.3.	Rủi ro do doanh nghiệp chưa hiểu rõ bản chất của thư tín dụng.....	76
2.3.4.	Rủi ro do lựa chọn hãng tàu không tin cậy, hư hỏng hàng hoá do xếp hàng không đúng quy định.....	79
2.3.5.	Rủi ro do đối tác không cung cấp hàng hoá.....	80
2.4.	NGUYÊN NHÂN RỦI RO TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ BẰNG PHƯƠNG THỨC L/C TẠI CÁC NHTM NÓI CHUNG VÀ AGRIBANK NÓI RIÊNG	80
2.4.1	Nguyên nhân khách quan	80
2.4.2.	Nguyên nhân chủ quan	83
	Kết luận chương 2	84
	Chương 3: CÁC BIỆN PHÁP, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ THEO PHƯƠNG THỨC TÍN DỤNG CHỨNG TỪ TẠI AGRIBANK	85
3.1.	CÁC KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT THANH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG TẠI VIỆT NAM	85
3.1.1.	Hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam về thanh toán bằng L/C theo hướng tiếp cận gần hơn với chuẩn mực quốc tế về giao dịch thanh toán	85
3.1.2.	Cần có các quy định cụ thể về cách giải quyết khi có sự xung đột pháp luật giữa PLQG và thông lệ quốc tế về thanh toán bằng L/C.....	90
3.2.	CÁC KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH NỘI BỘ VỀ THÀNH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM	90
3.2.1.	Sửa đổi, bổ sung quy trình nghiệp vụ liên quan đến TTQT nói chung và Thanh toán bằng L/C nói riêng áp dụng chung trong hệ thống Agribank.....	91
3.2.2.	Hiện đại hóa và phát triển công nghệ thông tin	92
3.2.3.	Tăng cường đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật trong phương thức tín dụng chứng từ L/C.....	93
3.2.4.	Kiến nghị hoàn thiện các quy định về tín dụng tại Agribank	96
3.2.5.	Kiến nghị về việc hợp tác với các ngân hàng đại lý	97
3.2.6.	Kiến nghị về hạn chế rủi ro hối đoái	97
3.2.7.	Kiến nghị về mặt nhân sự	98
	Kết luận chương 3	98
	KẾT LUẬN	99
	DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	100

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Ngày nay, thương mại quốc tế đã trở thành một bộ phận không thể thiếu đối với mỗi quốc gia. Mở rộng thương mại không chỉ đơn thuần là tìm kiếm lợi nhuận, phát huy lợi thế so sánh mà còn là cách tốt nhất để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế. Trong quá trình phát triển đó, thanh toán quốc tế là một dịch vụ ngày càng trở nên phổ biến với các ngân hàng thương mại Việt Nam, nó là một mắt xích quan trọng thúc đẩy các hoạt động kinh doanh khác của ngân hàng phát triển; đồng thời hỗ trợ và thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu. Thanh toán quốc tế ra đời dựa trên nền tảng thương mại quốc tế, nhưng thương mại quốc tế có tồn tại và phát triển còn phụ thuộc vào các khâu thanh toán có thông suốt, kịp thời, an toàn và chính xác được hay không.

Với nhiều hình thức thanh toán, tuy nhiên phương thức thanh toán quốc tế bằng tín dụng chứng từ là nghiệp vụ cơ bản và là công cụ đắc lực cho hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp hiện nay. Với những ưu điểm của phương thức này nên nhu cầu sử dụng rất cao và có xu hướng ngày càng phát triển hơn nữa, trở thành nguồn thu chính của ngân hàng, nhưng bên cạnh đó nó cũng là phương thức tiềm ẩn nhiều rủi ro. Những rủi ro nó gây ra không đơn thuần về tài sản, vật chất mà cả uy tín ở phạm vi trong nước và quốc tế. Chính vì vậy, việc phòng ngừa và hạn chế rủi ro trong thanh toán quốc tế bằng phương thức tín dụng chứng từ là một việc làm cần thiết mà các ngân hàng thương mại nói chung và Agribank nói riêng, cũng như các doanh nghiệp phải đặc biệt chú trọng và quan tâm. *Với những lý do trên tôi mạnh dạn lựa chọn “Các biện pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thanh toán bằng thư tín dụng tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam” làm đề tài nghiên cứu luận văn thạc sĩ.*

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Mặc dù pháp luật về thanh toán bằng phương thức tín dụng chứng từ không phải là đề tài mới mẻ, đã có một số công trình nghiên cứu cũng như tác phẩm viết về vấn đề này như:

- Luận án thạc sĩ luật học: Bùi Thị Thu Hiền – Pháp luật về thanh toán bằng thư tín dụng và một số vấn đề thực tiễn – Trường ĐH Luật HN - HN 2001

- Các đặc trưng pháp lý của thư tín dụng (L/C) và cam kết bảo lãnh ngân hàng – sự tiếp cận từ góc độ so sánh pháp luật và những ảnh hưởng đến khả năng lựa chọn dịch vụ ngân hàng từ phía doanh nghiệp, Nguyễn Thúy Hòa – Trường ĐH Luật HN – HN2009

- Thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật trong hoạt động thanh toán bằng thư tín dụng, Nguyễn Hà Phương – Trường ĐH Luật HN.

- Pháp luật điều chỉnh hoạt động thanh toán bằng thư tín dụng – thực trạng và phương hướng hoàn thiện, Nguyễn Thị Thu Hà, Hà Nội, năm 2008.

- Pháp luật về thanh toán bằng thư tín dụng ở Việt Nam hiện nay, Trần Thị Hương Thúy, Hà Nội, 2005.

Ngoài ra, xét theo góc độ kinh tế có nhiều công trình đã nghiên cứu về vấn đề Thanh toán bằng phương thức tín dụng chứng từ như: “Thanh toán quốc tế trong ngoại thương” của PGS.TS Đinh Xuân Trình, “Hỏi đáp về thanh toán xuất nhập khẩu qua phương thức tín dụng chứng từ” của GS.TS Võ Thanh Thu; “Thanh toán quốc tế bằng L/C – Các tranh chấp thường phát sinh và cách giải quyết” – PGS.TS Nguyễn Thị Quy; “Đánh giá và phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh ngân hàng – PGS.TS Nguyễn Văn Tiến.....

Tuy nhiên để phục vụ cho hoạt động thanh toán bằng L/C ngày càng phổ biến hơn trong các NHTM thì việc nghiên cứu những vấn đề lý luận về phương thức tín dụng chứng từ và thực tiễn áp dụng các quy định pháp luật tại một NHTM là việc vô cùng cần thiết.

Nhìn chung các công trình trên đã tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận chung, cũng như đưa ra các biện pháp nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động thanh toán bằng phương thức tín dụng chứng từ nhưng chưa đi sâu vào nghiên cứu việc áp dụng các quy định pháp luật tại một ngân hàng thương mại cụ thể như Agribank. Đặc biệt trong bối cảnh UCP 600 sửa đổi bổ sung so với UCP 500 thì việc áp dụng những điểm mới của UCP 600 vào hoạt động thanh toán quốc tế bằng thư tín dụng tại Agribank lại có một ý nghĩa quan trọng trong việc hạn chế tối đa rủi ro trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Trên cơ sở tiếp thu có chọn lọc và kế thừa tinh hoa của các công trình nghiên cứu trên, điểm mới của luận văn là nghiên cứu quy định của Agribank về phương thức tín dụng chứng từ, thực tiễn hoạt động và đưa ra các biện pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong lĩnh vực thanh toán bằng phương thức L/C tại Agribank.

3. Mục đích nghiên cứu đề tài

Đề tài được triển khai thực hiện với mục đích:

- Làm rõ lý thuyết về thanh toán bằng thư tín dụng và các quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ, tập quán quốc tế về thanh toán bằng thư tín dụng;

- Khảo sát thực tiễn áp dụng pháp luật về thanh toán bằng thư tín dụng tại Agribank để rút ra những kết luận khoa học về thực trạng pháp luật điều chỉnh hoạt động thanh toán bằng thư tín dụng tại Việt Nam;

- Giới thiệu và phân tích một số bài học kinh nghiệm từ những rủi ro trong thực tiễn, từ đó tìm ra những hạn chế cũng như nguyên nhân phát sinh để có biện pháp phòng ngừa và hạn chế rủi ro trong phương thức thanh toán tín dụng chứng từ tại Agribank.

- Đưa ra các biện pháp, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong lĩnh vực thanh toán bằng thư tín dụng tại Agribank.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Để thực hiện mục đích trên, đối tượng nghiên cứu của đề tài sẽ là các quy định hiện hành về thanh toán bằng thư tín dụng (bao gồm các quy định của pháp luật Việt Nam và tập quán, thông lệ quốc tế); thực tiễn hoạt động thanh toán bằng thư tín dụng tại Agribank.

Trên cơ sở xác định đối tượng nghiên cứu như trên, phạm vi nghiên cứu của đề tài được xác định bao gồm các vấn đề sau đây:

- Lý luận về thanh toán bằng thư tín dụng và pháp luật về thanh toán bằng thư tín dụng;

- Thực tiễn áp dụng pháp luật về thanh toán bằng thư tín dụng tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam;

- Các biện pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong lĩnh vực thanh toán bằng L/C tại NHNo&PTNT Việt Nam”

5. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài, các phương pháp nghiên cứu được áp dụng sẽ bao gồm: phân tích; tổng hợp khái quát hóa; so sánh đối chiếu; thống kê; khảo sát thực tiễn...

Các phương pháp nghiên cứu này được thực hiện theo phương thức đan xen, kết hợp nhằm đạt được hiệu quả cao nhất cho đề tài nghiên cứu.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

Dự kiến đề tài sẽ có những đóng góp về mặt khoa học như sau:

- Hệ thống hóa các vấn đề lý luận về thanh toán bằng thư tín dụng ở Việt Nam;

- Phân tích toàn diện cơ sở pháp lý hiện hành của hoạt động thanh toán bằng thư tín dụng ở Việt Nam

- Đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong lĩnh vực thanh toán bằng thư tín dụng ở Việt Nam nói chung và tại NHNo&PTNT Việt Nam nói riêng.

7. Nội dung nghiên cứu của đề tài

Ngoài phần mở đầu và kết luận Luận văn gồm có ba chương

- *Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THANH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG VÀ PHÁP LUẬT VỀ THANH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG.*

- *Chương 2: THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ THANH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG TẠI AGRIBANK*

- *Chương 3: CÁC BIỆN PHÁP, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG LĨNH VỰC THANH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG TẠI AGRIBANK*

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THANH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG VÀ PHÁP LUẬT VỀ THANH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG

1.1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ THANH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG

1.1.1. Khái niệm Thư tín dụng

1.1.1.1. Định nghĩa Thư tín dụng

Theo UCP600: “Thư tín dụng có nghĩa là bất cứ một sự thoả thuận nào, dù cho được gọi hoặc mô tả như thế nào, mà theo đó một ngân hàng (ngân hàng phát hành) hành động theo yêu cầu và theo chỉ thị của một khách hàng (người yêu cầu phát hành tín dụng) hoặc nhân danh chính mình:

Theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, thư tín dụng là một văn bản cam kết có điều kiện được ngân hàng mở theo yêu cầu của người sử dụng dịch vụ thanh toán (người xin mở tín dụng), theo đó ngân hàng thực hiện yêu cầu của người xin mở thư tín dụng để:

- Trả tiền hoặc uỷ quyền cho ngân hàng khác trả tiền ngay theo lệnh của người thụ hưởng khi nhận được bộ chứng từ xuất trình phù hợp với các điều kiện của tín dụng, hoặc:

- Chấp nhận sẽ trả tiền hoặc uỷ quyền cho ngân hàng khác trả tiền theo lệnh của người thụ hưởng vào một thời điểm nhất định trong tương lai, khi nhận được bộ chứng từ xuất trình phù hợp với các điều kiện thanh toán của thư tín dụng.

1.1.1.2. Đặc điểm của Thư tín dụng

Thứ nhất, xét trong mối quan hệ giữa ngân hàng phát hành với người yêu cầu mở thư tín dụng thì Thư tín dụng là sự thoả thuận giữa ngân hàng phát hành và người yêu cầu mở thư tín dụng.

Thứ hai, xét trong mối quan hệ giữa ngân hàng phát hành với người thụ hưởng thư tín dụng thì Thư tín dụng là cam kết đơn phương của ngân

hàng về việc trả tiền cho người bán/người thụ hưởng thư tín dụng.

Thứ ba, Thư tín dụng được lập trên cơ sở hợp đồng mua bán hàng hoá nhưng lại có tính độc lập so với hợp đồng mua bán.

1.1.1.3. Chức năng của Thư tín dụng

L/C có 3 chức năng chính là chức năng thanh toán, chức năng tín dụng và chức năng đảm bảo thanh toán:

a) Chức năng thanh toán: bộ chứng từ xuất trình đòi tiền theo L/C thường là những chứng từ xác nhận quyền sở hữu hàng hoá, chứng minh việc người bán hàng đã hoàn tất nghĩa vụ giao hàng theo hợp đồng đã ký với người mua, là cơ sở để ngân hàng thực hiện thanh toán.

b) Chức năng tín dụng: thư tín dụng vốn là văn bản thể hiện loại tín dụng do ngân hàng cung cấp cho người nhập khẩu và là sự cam kết trực tiếp của ngân hàng với nhà xuất khẩu. Và trong nghiệp vụ này thì “tín dụng” được hiểu theo nghĩa rộng là “tín nhiệm”.

c) Chức năng bảo đảm thanh toán: theo định nghĩa về L/C thì tín dụng chứng từ còn là cam kết độc lập của ngân hàng mở L/C đối với nhà xuất khẩu. Trong đó ngân hàng mở L/C đảm bảo nghĩa vụ thanh toán cho nhà xuất khẩu ngay khi xuất trình bộ chứng từ phù hợp, mà không phụ thuộc vào ý muốn hay khả năng thanh toán của nhà nhập khẩu. Mặt khác thông qua phương thức thanh toán này quyền lợi của nhà nhập khẩu cũng được bảo vệ vì ngân hàng mở L/C đóng vai trò trung gian kiểm soát chứng từ liên quan đến hợp đồng thương mại và L/C.

1.1.1.4. Nội dung của Thư tín dụng

Nội dung cơ bản của một thư tín dụng sẽ bao gồm các điều khoản được ngân hàng phát hành lập theo tiêu chuẩn chung của UCP500, UCP600. Các điều khoản này phản ánh một cách rõ ràng ý chí của ngân hàng phát hành trong việc cam kết thanh toán số tiền ghi trên thư tín dụng cho người thụ hưởng/người bán hàng, nếu người này xuất trình thư tín dụng một cách hợp lệ để đòi tiền ngân hàng, theo các điều kiện thanh toán đã được ghi trong thư tín dụng.

Theo thông lệ chung, một thư tín dụng gồm có các điều khoản sau đây:

- Số hiệu của L/C.
- Địa điểm mở L/C.
- Ngày mở L/C.
- Tên, địa chỉ của những người có liên quan đến L/C.
- Thời hạn hiệu lực của L/C.
- Thời hạn thanh toán của L/C.
- Thời hạn giao hàng.
- Điều khoản về những nội dung liên quan đến hàng hóa.
- Điều khoản về những nội dung liên quan đến vận tải, giao nhận hàng

hóa như điều kiện giao hàng (FOB, CIF, CFR...), nơi bốc hàng, dỡ hàng, nơi gửi, nơi giao hàng, hình thức vận chuyển... cũng được ghi vào L/C.

- *Điều khoản xác định Bộ chứng từ mà nhà xuất khẩu phải xuất trình để yêu cầu thanh toán.* Đây là nội dung rất quan trọng của L/C, vì bộ chứng từ là bằng chứng chứng minh nhà xuất khẩu đã hoàn thành nghĩa vụ giao hàng đúng như L/C đã quy định.

- *Sự cam kết trả tiền của ngân hàng mở L/C.* Đây là một trong số các nội dung quan trọng nhất của L/C. Điều khoản này ràng buộc trách nhiệm của ngân hàng mở L/C phải thanh toán tiền cho nhà xuất khẩu nếu nhà xuất khẩu xuất trình bộ chứng từ phù hợp với những quy định của L/C.

- *Điều khoản ghi nhận quyền và nghĩa vụ của các bên có liên quan.*

- *Những điều khoản đặc biệt khác.*

Ngoài những nội dung kể trên, ngân hàng mở L/C và nhà nhập khẩu có thể thỏa thuận đưa thêm vào thư tín dụng một số nội dung khác như có thể hoàn trả tiền bằng điện chuyển tiền hoặc thư điện tử...

- *Chữ kí của ngân hàng mở L/C.* Do thư tín dụng thực chất là một khế ước hay hợp đồng dân sự nên người kí vào thư tín dụng cũng phải là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi theo quy định của pháp luật dân sự.

1.1.1.5. Phân loại Thư tín dụng

Tùy theo từng chức năng mà L/C được chia thành nhiều hình thức khác nhau. Tuy nhiên có 5 dạng L/C chính mà được sử dụng phổ biến nhất tại Agribank:

- L/C không thể hủy ngang (Irrevocable letter of credit):
- L/C xác nhận (Confirming L/C):
- L/C trả chậm (L/C available by deferred payment):
- L/C chuyển nhượng (Transferable L/C):
- L/C trả ngay (L/C payable by draft at sight):
- Thư tín dụng dự phòng (Standby Letter Of Credit):
- Thư tín dụng có tài khoản đỏ (Red Clause Letter Of Credit).

1.1.2. Dịch vụ thanh toán bằng thư tín dụng (L/C)

1.1.2.1. Định nghĩa dịch vụ thanh toán bằng thư tín dụng

Thanh toán bằng L/C là hình thức thanh toán qua ngân hàng, theo đó việc thanh toán được tiến hành từ một khoản tiền được bên mua lưu ký (ký quỹ) trước ở ngân hàng phục vụ mình để trả tiền cho bên bán theo các chứng từ được bên bán xuất trình về số lượng hàng hoá đã giao, dịch vụ đã cung ứng theo các điều kiện sử dụng L/C.

1.1.2.2. Đặc điểm của dịch vụ thanh toán bằng thư tín dụng

Về lý thuyết, hình thức thanh toán bằng L/C có những đặc trưng cơ bản sau đây:

Thứ nhất, ngân hàng phát hành L/C tiến hành thanh toán tiền cho người thụ hưởng (bên bán) từ một khoản tiền đã được bên mua lưu ký hay ký quỹ trước tại ngân hàng.

Thứ hai, trong thanh toán bằng thư tín dụng, tuy nghĩa vụ trả nợ cho bên bán vốn dĩ là nghĩa vụ của bên mua, phát sinh từ hợp đồng mua bán nhưng do ngân hàng đã phát hành thư tín dụng để cam kết sẽ tự mình thực hiện nghĩa vụ đó theo yêu cầu của bên mua nên về nguyên tắc chính ngân hàng sẽ là người trực tiếp thanh toán tiền với bên bán, sau đó sẽ yêu cầu hoàn lại từ phía bên mua trên cơ sở số tiền ký quỹ của bên mua khi mở thư tín dụng.

Thứ ba, thanh toán bằng L/C luôn phản ánh mối quan hệ dịch vụ giữa ngân hàng bên mua với người mua. Đây là một trong nhiều hoạt động cung cấp dịch vụ của ngân hàng và ngân hàng được thu phí cho dịch vụ này của mình.

1.1.2.3. Quy trình thực hiện dịch vụ thanh toán bằng thư tín dụng

Sau khi hai bên mua, bán đã ký kết hợp đồng mua bán hàng hoá với điều khoản thanh toán bằng thư tín dụng thì quy trình thanh toán bằng thư tín dụng sẽ được thực hiện thông qua các bước như sau:

Bước 1: Bên mua (hay nhà nhập khẩu) làm đơn yêu cầu mở L/C gửi đến ngân hàng phục vụ mình.

Bước 2: Ngân hàng phục vụ bên mua tiến hành kiểm tra, xem xét yêu cầu mở L/C trên cơ sở đối chiếu với các điều kiện mở L/C do pháp luật hoặc tập quán giao dịch quy định. Nếu không đồng ý mở L/C, Ngân hàng hoàn trả lại các giấy tờ kèm theo văn bản trả lời cho bên mua, ghi rõ lý do không chấp nhận mở L/C. Nếu chấp thuận mở L/C cho bên mua, ngân hàng cũng phải thông báo cho bên mua biết bằng văn bản và đề nghị bên mua làm các thủ tục cần thiết như ký quỹ một khoản tiền trong tài khoản tại ngân hàng để có cơ sở phát hành L/C theo yêu cầu của bên mua. Trên cơ sở đó, ngân hàng chấp nhận sẽ phát hành L/C và chuyển L/C cho ngân hàng thông báo (hoặc thông qua ngân hàng đại lý, chi nhánh của mình) để thông báo về việc phát hành L/C.

Bước 3: Ngân hàng thông báo tiến hành thông báo L/C cho bên bán - người thụ hưởng.

Bước 4: Bên bán tiếp nhận L/C, nếu chấp nhận nội dung thư tín dụng thì tiến hành thực hiện hợp đồng đối với bên mua theo thỏa thuận và lập bộ chứng từ thanh toán để chuẩn bị đòi tiền từ ngân hàng phát hành L/C hoặc ngân hàng được ủy quyền chỉ định thanh toán.

Bước 5: Bên bán chuyển giao bộ chứng từ thanh toán kèm theo L/C gửi tới ngân hàng phát hành L/C, thông qua ngân hàng thông báo, với nội dung đề nghị thanh toán tiền theo bộ chứng từ đã xuất trình, trong thời gian

L/C đang có hiệu lực.

Bước 6: Ngân hàng phát hành (hoặc ngân hàng được ủy quyền thanh toán) kiểm tra tính hợp lệ của bộ chứng từ thanh toán, nếu thấy phù hợp với các điều kiện ghi trong L/C thì thanh toán cho bộ chứng từ đó.

Bước 7: Ngân hàng phát hành thông báo cho bên mua đề nghị họ làm thủ tục thanh toán các khoản tiền cho mình, bao gồm toàn bộ số tiền đã được thanh toán theo L/C, phí dịch vụ phát hành và thanh toán L/C và các khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, nếu có.

Bước 8: Bên mua kiểm tra bộ chứng từ do ngân hàng phát hành chuyển đến, nếu phù hợp thì thanh toán cho ngân hàng trên cơ sở bộ chứng từ nhận được.

1.1.2.4. Vai trò của dịch vụ thanh toán bằng thư tín dụng

Thứ nhất, thanh toán bằng thư tín dụng tạo điều kiện cho các bên đạt được thỏa thuận nhanh chóng về điều khoản thanh toán khi mới thiết lập giao dịch hoặc khi các bên không đủ độ tin cậy lẫn nhau.

Thứ hai, thanh toán bằng thư tín dụng thúc đẩy sự liên kết thành một hệ thống giữa các ngân hàng khác nhau ở mỗi quốc gia và trên toàn thế giới.

Thứ ba, thanh toán bằng thư tín dụng được sử dụng phổ biến trong thanh toán quốc tế sẽ góp phần giảm bớt sự cách biệt về trình độ phát triển giữa các doanh nghiệp cũng như các nền kinh tế trên thế giới.

Thứ tư, thanh toán bằng L/C đôi khi là một hình thức tài trợ xuất nhập khẩu của ngân hàng đối với doanh nghiệp.

1.2. PHÁP LUẬT VỀ THANH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG

Tổng hợp các quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc các quy phạm pháp luật quốc tế mà Việt Nam tham gia ký kết hoặc thừa nhận nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động thanh toán bằng thư tín dụng hợp thành một bộ phận pháp luật gọi là pháp luật về thanh toán bằng thư tín dụng.

1.2.1. Sự cần thiết phải điều chỉnh bằng pháp luật đối với hoạt động thanh toán bằng thư tín dụng

1.2.1.1. Tạo cơ sở pháp lý để hạn chế rủi ro và giải quyết tranh chấp trong Thanh toán bằng L/C

Chủ thể tham gia TTQT nói chung trong đó thanh toán bằng thư tín dụng nói riêng ở các nước khác nhau về pháp luật, tập quán, chế độ chính trị, văn hóa khác nhau thậm chí đối lập nhau. Nếu không có các quy chế thống nhất, cụ thể, rõ ràng thì mỗi chủ thể có thể vin vào đặc điểm của nước mình mà cố tình vi phạm. Khi đó Thanh toán bằng L/C sẽ không thể thực hiện được vì mỗi nước có một quan điểm và lợi ích riêng. Chính nhờ các quy ước TTQT UCP 600, URC 522, SWIFT và hệ thống ngôn ngữ

thống nhất được chấp nhận- những điều đó không phải là luật nhưng các bên tham gia đều phải chấp hành nghiêm chỉnh, bởi vì nếu cố tình vi phạm thì sẽ không chấp nhận bên vi phạm từ sau lần đó.

1.2.1.2- Tạo cơ sở pháp lý để các bên trong nước thực hiện nghĩa vụ và giải quyết tranh chấp.

Môi trường pháp lý đối với hoạt động Thanh toán bằng L/C có vai trò rất lớn đối với các bên liên quan trong nước. Quy định của pháp luật xác định rõ ràng, cụ thể trách nhiệm, quyền lợi, nghĩa vụ của mỗi bên trong nước tham gia vào quan hệ thanh toán quốc tế bằng L/C. Sự xác định này là cơ sở để thúc đẩy Thanh toán bằng L/C phát triển đúng hướng.

1.2.1.3- Tạo điều kiện cho các ngân hàng thương mại trong đó có Agribank thực hiện tốt Thanh toán bằng L/C

Trong mọi trường hợp khi xảy ra tranh chấp, rủi ro NHTM đều phải có mặt và chịu trách nhiệm tương ứng. Chính vì vậy, nếu môi trường pháp lý không rõ ràng, NHTM sẽ luôn phải đối mặt với các hậu quả xảy ra. Trong bối cảnh đó, NHTM sẽ hạn chế thậm chí đóng cửa hoạt động TTQT trong đó có hoạt động Thanh toán bằng L/C.

1.2.2. Nguồn của pháp luật về thanh toán bằng thư tín dụng

Xét trên góc độ quốc tế, đó là hệ thống luật lệ nhằm để điều chỉnh mối quan hệ giữa các bên tham gia trong hoạt động thanh toán quốc tế bằng thư tín dụng.

Nó bao gồm những điều ước quốc tế mà các nước tham gia ký kết và tuyên bố áp dụng, hệ thống luật quốc gia của một nước và những tập quán thương mại quốc tế.

Xét trên góc độ quốc gia, đó là hệ thống luật và các văn bản dưới luật do các cơ quan có thẩm quyền của một nước quy định, ràng buộc trách nhiệm và quyền hạn của các chủ thể khi tham gia vào hoạt động thanh toán quốc tế bằng thư tín dụng.

1.2.2.1. Nguồn pháp luật quốc tế

a) Điều ước quốc tế.

Có 2 loại điều ước quốc tế:

+ Loại thứ nhất đề ra những nguyên tắc pháp lý chung làm cơ sở cho hoạt động ngoại thương nói chung, thanh toán bằng thư tín dụng nói riêng. Những điều ước quốc tế này (có thể là song phương hoặc đa phương, khu vực hoặc toàn cầu) không điều chỉnh các vấn đề cụ thể về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên mà chỉ nêu ra những nguyên tắc pháp lý mang tính chất chỉ đạo. Loại điều ước này chỉ điều chỉnh gián tiếp mối quan hệ của các bên.

+ Loại điều ước quốc tế thứ hai là những điều ước quốc tế trực tiếp điều chỉnh những vấn đề liên quan đến quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm

của các bên khi tham gia hoạt động thanh toán bằng thư tín dụng. Loại này đóng vai trò quan trọng, giúp các bên có thể giải quyết được tranh chấp cụ thể đã phát sinh giữa các bên.

Hiện nay, ngoài Công ước Viên năm 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, Công ước Brusell (1924) điều chỉnh vận đơn đường biển, Luật thống nhất về hối phiếu ULB năm 1930, Việt Nam chưa tham gia ký nhiều điều ước quốc tế về mua bán và thanh toán với các nước, đặc biệt là các nước phát triển nên điều ước quốc tế với ý nghĩa là nguồn luật điều chỉnh chưa thực sự phát huy được vai trò của nó.

b) Tập quán thương mại quốc tế.

Tập quán thương mại quốc tế là những thói quen thương mại được công nhận rộng rãi đến mức trở thành một quy tắc pháp lý mà mọi người phải tuân theo nếu không có quy định gì khác.

Tập quán quốc tế về thương mại sẽ được áp dụng cho các phương thức thanh toán, các hợp đồng mua bán ngoại thương trong các trường hợp:

- Khi chính hợp đồng hay phương thức thanh toán quy định.
- Khi các điều ước quốc tế liên quan quy định.

- Khi luật thực chất (luật quốc gia) do các bên thoả thuận lựa chọn, không có hoặc có nhưng không đầy đủ, còn khiếm khuyết về vấn đề tranh chấp, về vấn đề cần được điều chỉnh (Điều 759, Bộ Luật dân sự Việt Nam 2005)

Khi áp dụng tập quán thương mại quốc tế, các bên cần chứng minh nội dung của các tập quán đó. Bởi vậy, sẽ là thuận lợi nếu các bên có được thông tin đầy đủ về tập quán thương mại trước khi bước vào đàm phán ký kết hợp đồng.

Ngoài 3 nguồn luật nói trên, thực tiễn thanh toán của các nước phương Tây còn thừa nhận cả án lệ (tiền lệ xét xử) và các bản điều kiện chung.

Hiện nay, trong TTQT, một số tập quán thương mại được các ngân hàng thương mại sử dụng rộng rãi nhất, đó là: Quy tắc thực hành thông nhất về tín dụng chứng từ (TDCT) theo UC P600, Quy tắc thực hành thông nhất về nhờ thu theo URR 522, Quy tắc hoàn trả liên ngân hàng theo URR525. Đồng thời, trong thanh toán chuyển tiền, giao dịch trao đổi thông tin giữa các Ngân hàng cũng đang được hầu hết các NH sử dụng hệ thống thanh toán viễn thông liên NH quốc tế SWIFT nhằm tránh hiệu làm do bất đồng ngôn ngữ, gây chậm trễ cũng như mất an toàn trong thanh toán.

Ngoài UCP, các văn bản sau đây cũng có giá trị hiệu lực điều chỉnh các hoạt động thanh toán qua thư tín dụng:

- URR.525.1995 ICC: Quy tắc thống nhất hoàn trả tiền theo thư tín dụng.
- ISP98: Quy tắc quốc tế về tín dụng dự phòng năm 1998.

- eUCP 1.1: Bản phụ trương UCP 600 về việc xuất trình chứng từ điện tử - bản diễn giải số 1.1 năm 2007.

- ISBP681.2007 ICC: Thanh toán ngân hàng tiêu chuẩn quốc tế để kiểm tra chứng từ theo thư tín dụng – số 681 của ICC tuân thủ UCP 600 năm 2007.

1.2.2.2. Nguồn pháp luật quốc gia

Khi không có điều ước quốc tế hoặc có nhưng không đề cập hoặc đề cập không đầy đủ những vấn đề về quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan, hoặc khi tập quán thương mại quốc tế mà các bên thoả thuận áp dụng không quy định hoặc quy định không đầy đủ về vấn đề liên quan đến tranh chấp phát sinh thì các bên tham gia có thể dựa vào luật pháp của một quốc gia để giải quyết. Trong trường hợp này, luật quốc gia trở thành nguồn luật điều chỉnh mối quan hệ giữa các bên, bổ sung cho những thiếu sót của hợp đồng mua bán, của điều ước quốc tế và những tập quán thương mại quốc tế mà các bên lựa chọn áp dụng.

Luật quốc gia của một nước sẽ được áp dụng cho các bên khi:

+ Các bên thoả thuận ngay trong hợp đồng.

+ Các bên thoả thuận lựa chọn luật áp dụng sau khi ký kết hợp đồng.

Lúc này thường là tranh chấp đã xảy ra nhưng các bên vẫn có thể đàm phán với nhau để thoả thuận chọn luật áp dụng. Tất nhiên, trong trường hợp này các bên rất khó có được sự nhất trí trong việc chọn luật của nước nào trong số luật của hai nước liên quan, song nếu hai bên thoả thuận chọn luật của nước thứ ba hoặc dẫn chiếu tới một điều ước quốc tế thì vấn đề cũng có thể được tháo gỡ.

+ Khi luật đó được quy định trong các điều ước quốc tế có liên quan. Điều này có nghĩa là nếu trong các điều ước quốc tế mà quốc gia đã tham gia ký kết hoặc thừa nhận có quy định điều khoản về luật áp dụng thì luật đó đương nhiên được áp dụng, các chủ thể không cần phải mất thời gian đàm phán về vấn đề đó nữa.

Trong TTQT và thanh toán bằng L/C nói riêng ở Việt Nam, mối quan hệ giữa các chủ thể là những cá nhân, pháp nhân của các nước khác nhau hoặc mang quốc tịch khác nhau thì sẽ được điều chỉnh bởi các luật quốc gia sau:

- Bộ Luật Dân sự năm 2005.

- Luật thương mại năm 2005

Còn đối với mối quan hệ giữa các chủ thể là những cá nhân, pháp nhân ở cùng một nước, cùng mang một quốc tịch, khách thể cũng mang tính chất đối nội thì chịu sự điều chỉnh của các luật sau:

- Bộ Luật Dân sự năm 2005.

- Luật thương mại năm 2005.

- Luật Doanh nghiệp 2005.
- Luật ngân hàng 2010
- Luật Tổ chức tín dụng 2010
- Luật các công cụ chuyển nhượng.
- Pháp lệnh ngoại hối 2005.

Ngoài các văn bản luật quy định chung về một số vấn đề liên quan đến thanh toán quốc tế bằng L/C, các văn bản dưới luật cũng quy định cụ thể về vấn đề như: Nghị định số 64/2001/NĐ – CP ngày 20/9/2001 của Chính phủ về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, Quyết định số 711/2001/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ngày 25/5/2001 về việc ban hành Quy chế nhập hàng trả chậm; Quyết định số 226/2002/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ngày 26/3/2002 về việc ban hành Quy chế thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán; Quyết định số 1092/2002/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ngày 8/10/2002 về việc ban hành Thủ tục thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

1.2.2.3. Mối tương quan về hiệu lực giữa pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế trong thanh toán bằng thư tín dụng

Theo quy định tại các văn bản nêu trên, tập quán, thông lệ quốc tế sẽ được áp dụng khi việc áp dụng này không gây thiệt hại cho phía Việt Nam trong quan hệ đó nhưng hiện tại không có văn bản nào xác định cụ thể thế nào là thiệt hại nên khó có thể xác định thế nào là gây thiệt hại. Ngay cả trong trường hợp thiệt hại cụ thể có thể nhìn thấy là việc bên Việt Nam phải thanh toán một số tiền nhất định cho bên nước ngoài thì thế nào là thiệt hại cũng không phải là rõ ràng. Bên Việt Nam nếu không thanh toán thì thiệt hại tuy có thể rất lớn đó là việc bị giảm thấp độ tín nhiệm trong TTQT.

1.2.3. Nội dung điều chỉnh của pháp luật về thanh toán bằng thư tín dụng

1.2.3.1. Chủ thể tham gia quan hệ pháp luật thanh toán bằng thư tín dụng

a) Chủ thể cung ứng dịch vụ thanh toán bằng thư tín dụng

Chủ thể cung ứng dịch vụ thanh toán bằng thư tín dụng là chủ thể thực hiện thanh toán bằng thư tín dụng, được thành lập và hoạt động theo Luật các Tổ chức tín dụng và các tổ chức khác có đủ điều kiện. Điều kiện về chủ thể cung ứng dịch vụ thanh toán bằng thư tín dụng được quy định tại Điều 1, 2, 3, 4, 5, 6 của Quy chế thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán tại Quyết định số 226/2002/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ngày 26/3/2002.

b) Chủ thể sử dụng dịch vụ thanh toán bằng thư tín dụng

Chủ thể sử dụng dịch vụ thanh toán bằng thư tín dụng là tổ chức, cá nhân bao gồm: người yêu cầu mở thư tín dụng và người thụ hưởng. Thông qua quy định về thủ tục thanh toán bằng thư tín dụng tại Điều 7 Quyết định 1092/2002/QĐ-NHNN ngày 8/12/2002, điều kiện đối với chủ thể sử dụng dịch vụ thanh toán bằng thư tín dụng.

1.2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia quan hệ pháp luật thanh toán bằng thư tín dụng

Hiện nay ở nước ta vấn đề này chưa được quy định cụ thể mà chỉ dừng lại ở chỗ quy định chung về quyền và nghĩa vụ các bên trong thanh toán tại Quyết định số 226/2002/QĐ-NHNN.

- *Quyền và nghĩa vụ của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán*
- *Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ thanh toán:*
 - + Quyền của người sử dụng dịch vụ thanh toán:
 - + Nghĩa vụ của người sử dụng dịch vụ thanh toán:
 - + *Quyền và nghĩa vụ của người yêu cầu mở thư tín dụng:*
 - + *Quyền và nghĩa vụ của người thụ hưởng*
 - + *Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng phát hành:*
 - + *Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng thông báo*
 - + *Quyền và nghĩa vụ của ngân hàng xác nhận*

1.2.3.3. Quy trình thanh toán bằng thư tín dụng

a) Theo quy định của pháp luật Việt Nam

Thủ tục thanh toán bằng thư tín dụng được quy định tại Điều 7 của Quyết định số 1092/2002/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ngày 8/10/2002:

b) Thủ tục của UCP trong thanh toán quốc tế bằng L/C

Kết luận chương 1

Chương 1 của luận văn tác giả đã nghiên cứu những vấn đề lý luận cơ bản về phương thức tín dụng chứng từ, trong đó tập trung nghiên cứu những vấn đề như: Khái niệm tín dụng chứng từ và phương thức thanh toán bằng tín dụng chứng từ, quy định của pháp luật Việt Nam:

- Khái niệm Thư tín dụng, dịch vụ thanh toán bằng thư tín dụng (L/C).
- Sự cần thiết phải điều chỉnh bằng pháp luật đối với hoạt động thanh toán bằng thư tín dụng.
- Nguồn của pháp luật về thanh toán bằng thư tín dụng: Nguồn pháp luật trong nước, nguồn pháp luật quốc tế; Mối tương quan về hiệu lực giữa pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế trong thanh toán bằng thư tín dụng.
- Nội dung điều chỉnh của pháp luật về thanh toán bằng thư tín dụng.

Chương 2

TỔNG QUAN VỀ AGRIBANK VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ THANH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG TẠI AGRIBANK

2.1. TỔNG QUAN NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

2.1.1. Tình hình phát triển

Agribank là Ngân hàng lớn nhất Việt Nam cả về vốn, tài sản, đội ngũ cán bộ nhân viên, mạng lưới hoạt động và số lượng khách hàng. Tính đến 31/12/2012, vị thế dẫn đầu của Agribank vẫn được khẳng định với trên nhiều phương diện:

- Tổng tài sản: trên 617.859 tỷ đồng.
- Tổng nguồn vốn: trên 540.378 tỷ đồng.
- Vốn điều lệ: 29.605 tỷ đồng.
- Tổng dư nợ: trên 480.453 tỷ đồng.
- Mạng lưới hoạt động: gần 2.300 chi nhánh và phòng giao dịch trên toàn quốc, Chi nhánh Campuchia.
- Nhân sự: gần 40.000 cán bộ.

2.1.2. Mô hình tổ chức toàn hệ thống

Agribank là ngân hàng thương mại lớn nhất Việt Nam, có mạng lưới rộng khắp trên toàn quốc với gần 2.300 chi nhánh và phòng giao dịch được kết nối trực tuyến. Năm 2010, Agribank bắt đầu mở rộng mạng lưới ra nước ngoài khi chính thức khai trương chi nhánh đầu tiên tại Vương quốc Campuchia.

Nhằm đáp ứng mọi yêu cầu thanh toán xuất, nhập khẩu của khách hàng trong và ngoài nước, Agribank luôn chú trọng mở rộng quan hệ ngân hàng đại lý trong khu vực và quốc tế. Hiện nay, Agribank có quan hệ ngân hàng đại lý với 1.043 ngân hàng tại 92 quốc gia và vùng lãnh thổ.

2.1.3. Hoạt động thanh toán quốc tế tại Agribank

2.1.3.1. Tổ chức hoạt động thanh toán quốc tế tại Agribank

Mô hình hoạt động thanh toán quốc tế của Agribank hiện nay được tổ chức theo ngành dọc. Ban Quan hệ quốc tế, Sở giao dịch Agribank là đầu mối về thanh toán quốc tế cho toàn hệ thống.

Trong hoạt động thanh toán quốc tế, các Chi nhánh Agribank được tổ chức thành 2 loại:

- Loại 1: Các Chi nhánh thực hiện thanh toán quốc tế trực tiếp: Là các chi nhánh có đủ điều kiện cần thiết về nhân sự, thị trường và khách hàng cũng như công nghệ để trực tiếp xử lý các nghiệp vụ thanh toán quốc tế và được phép hoạt động thanh toán quốc tế trực tiếp theo Quyết định 388/HĐQT-QHQT ngày 5/9/2005 của Hội đồng Quản trị Agribank. Chi

nhánh trực tiếp nhận hồ sơ khách hàng, xử lý và chịu trách nhiệm đối với các giao dịch phát sinh.

- Loại 2: Các chi nhánh thực hiện thanh toán quốc tế gián tiếp: Là các chi nhánh cấp 2, chưa đủ điều kiện thực hiện trực tiếp nghiệp vụ thanh toán quốc tế, hồ sơ sẽ được gửi lên chi nhánh có thẩm quyền thực hiện.

2.1.3.2. Kết quả hoạt động thanh toán quốc tế và tỷ trọng TTQT theo phương thức L/C của Agribank trong thời gian 2008 – 2011

Đơn vị: Triệu USD

Năm	Doanh số TTQT	Doanh số TT bằng L/C	Tỷ trọng L/C / Tổng doanh số TTQT
2008	10.643	8.642	81.2%
2009	9.700	8.788	90.6%
2010	8.790	7.566	86.1%
2011	7.734	6.788	87.7%

(Nguồn: Báo cáo tổng kết kinh doanh từ năm 2008 – 2011)

2.2. THỰC TIỄN THANH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG TẠI AGRIBANK

2.2.1. Các quy định nội bộ về thanh toán bằng L/C tại Agribank

2.2.1.1 Nguyên tắc trong hoạt động thanh toán quốc tế tại Agribank

Tất cả hoạt động thanh toán quốc tế phải tuân thủ:

- Các qui tắc, thông lệ và điều kiện thương mại quốc tế do phòng thương mại quốc tế (ICC) ban hành được dẫn chiếu áp dụng làm nguồn luật điều chỉnh.

- Các điều ước quốc tế mà Việt Nam là một bên ký kết hoặc gia nhập còn hiệu lực thi hành.

- Các qui định của luật pháp, chính phủ Việt nam, Ngân hàng Nhà nước Việt nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (NHNo).

2.2.1.2 Quy định đối với các đơn vị trong hệ thống được tham gia cung ứng dịch vụ thanh toán bằng L/C

Sở Giao dịch, chi nhánh được phép hoạt động thanh toán quốc tế theo Quyết định số 388/HĐQT-QHQT ngày 05/9/2005 của Hội đồng Quản trị NHNo ban hành quy định quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh ngoại hối trong hệ thống NHNo và theo văn bản chấp thuận của Tổng Giám đốc NHNo có trách nhiệm

- Trực tiếp giao dịch với khách hàng; lập, xử lý chứng từ nghiệp vụ thanh toán quốc tế theo đúng quy định.

- Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong các nghiệp vụ thanh toán quốc tế

- Cân đối ngoại tệ phục vụ các nhu cầu thanh toán nhập khẩu (trả ngay, trả chậm)
- Kiểm soát nội dung các giao dịch thanh toán quốc tế và báo cáo giao dịch có nghi vấn theo quy định.

2.2.1.3 Quy định điều kiện đối với chủ thể sử dụng dịch vụ thanh toán L/C tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Điều kiện để khách hàng lần đầu đến giao dịch thanh toán quốc tế tại Chi nhánh NHNo phải có:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký thuế hoặc Thông báo mã số thuế, Giấy chứng nhận đầu t- (đối với doanh nghiệp có vốn đầu t- n- ớc ngoài).
- Quyết định bổ nhiệm ng- ời đại diện theo pháp luật, Kế toán tr- ởng (nếu có)
- Mẫu dấu, tên, chữ ký ng- ời đại diện (ủy quyền) hợp pháp trong giao dịch với ngân hàng.

2.2.1.4 Quy định các hình thức thanh toán bằng L/C

- LC nhập khẩu trả ngay
- LC nhập khẩu trả chậm
- LC dự phòng
- LC xuất khẩu
- LC chuyển nhượng

2.2.1.5 Nội dung của LC

Ngày mở L/C, số L/C, tên khách hàng mở L/C, trị giá L/C, loại L/C (phân theo kỳ hạn thanh toán, ngày thực tế thanh toán, nguồn vốn thanh toán, tỷ lệ ký quỹ, ghi chú khác

2.2.1.6. Quy trình thanh toán bằng thư tín dụng

2.2.1.7. Điều kiện huỷ L/C

Chỉ thực hiện huỷ L/C và rút số d- khi các bên tham gia L/C thống nhất huỷ. Không thực hiện huỷ L/C khi: L/C đã đ- ợc Chi nhánh phát hành bảo lãnh nhận hàng nh- ng bộ chứng từ gốc mà L/C yêu cầu ch- a về và L/C đang có tranh chấp ch- a đ- ợc các bên tham gia thống nhất huỷ.

2.2.1.8. L/C hết hạn hiệu lực

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày L/C hết hạn hiệu lực, Thanh toán viên lập thông báo gửi ng- ời mở L/C đề nghị ng- ời mở huỷ L/C và lập điện phù hợp theo tiêu chuẩn SWIFT gửi Ngân hàng thông báo nêu rõ L/C đã hết hạn hiệu lực, nếu không nhận đ- ợc sự chỉ thị khác của quý Ngân hàng chúng tôi sẽ tiến hành huỷ L/C sau 05 ngày làm việc kể từ ngày gửi thông này. Sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đ- ợc điện của Ngân hàng thông báo nêu ý kiến về việc ng- ời thụ h- ởng chấp nhận huỷ L/C hoặc 10 ngày làm việc kể từ ngày ng- ời mở L/C có văn bản gửi Chi nhánh thông

báo L/C đã hết hiệu lực hoặc chấp nhận huỷ L/C, Thanh toán viên tiến hành làm các thủ tục huỷ L/C theo qui định

2.2.2. Một số rủi ro trong phương thức thanh toán tín dụng chứng từ tại Agribank

2.2.2.1 Rủi ro đối với nhà nhập khẩu

2.2.2.2 Rủi ro đối với nhà xuất khẩu

2.2.2.3 Rủi ro đối với Agribank khi là ngân hàng phát hành (ngân hàng mở L/C- issuing bank)

2.2.2.4 Rủi ro đối với Agribank khi là ngân hàng thông báo thư tín dụng (advising bank)

2.2.2.5 Rủi ro đối với Agribank khi ngân hàng chiết khấu (negotiating bank)

2.2.2.6 Rủi ro về phía khách hàng

2.2.2.7. Rủi ro mặt đạo đức kinh doanh

2.2.2.8 Rủi ro chính trị, pháp lý

2.2.2.9 Rủi ro hối đoái:

2.2.3. Một số vụ việc điển hình tại Agribank

2.2.3.1 Vụ việc 1

Vụ L/C LN/SGDI-00/071 do Sở giao dịch - Agribank mở cho chi nhánh Công ty CENTRIMEX tại Hà Nội. Đây là vụ việc điển hình trong hoạt động thanh toán L/C tại Agribank.

2.2.3.2 Vụ việc 2

Cũng trong năm 2003, Ngân hàng Bank Negara Indonesia (Pesero) – là ngân hàng thông báo cho người xuất khẩu gõ chỏ chỉ xê hộp. Pesero gửi hai bộ chứng từ đòi tiền trị giá 682.000 USD cho Agribank – Chi nhánh Nam Hà Nội – Ngân hàng mở L/C. Khi nhận hai bộ chứng từ trên, Chi nhánh Nam Hà Nội phát hiện chứng từ có lỗi, không phù hợp với yêu cầu của L/C. Tuy nhiên sau nhiều lần gửi điện liên lạc, Pesero thể hiện thái độ không bình thường trong việc cung cấp thông tin và chỉ thị liên quan đến bộ chứng từ.

Sau khi kiểm tra tại các cơ quan liên quan, được biết không có lô hàng nào được vận chuyển về cảng Hải Phòng (cảng Việt Nam nhận hàng) theo nội dung vận đơn của bộ chứng từ nói trên. Hoàn toàn khẳng định rằng không có hàng và bộ chứng từ là giả mạo.

2.2.3.3 Vụ việc 3

Vụ việc 3: Cuối năm 2003 một doanh nghiệp ở Đồng Nai đề nghị Agribank mở L/C trị giá 4 triệu USD nhập phân bón từ Campuchia với giá 150USD/tấn giao tại Cảng Sài Gòn. Điều này được phát hiện ngay là giá vì:

+ Giá phân UREA lúc đó trên thị trường thế giới đã là 195-200USD/tấn.

+ Campuchia không phải là quốc gia xuất khẩu phân bón.

+ Luật lệ ở Campuchia còn đang sơ khai.

Agribank đã kiên quyết từ chối vì biết rằng nếu chấp nhận mở L/C sẽ phải gánh chịu những hậu quả nói trên.

2.2.3.4 Vụ việc 4

Vụ việc 4:

Năm 2001, một doanh nghiệp nhà nước A mở L/C tại Agribank để nhập khẩu lô hàng bình tro đá từ Campuchia, trị giá USD 400,000.00 với mục đích tạm nhập để tái xuất theo đơn đặt hàng của một công ty Indonexia. Công ty Indonexia yêu cầu phải có giấy xác nhận của đại diện công ty tại Việt Nam trước khi xuất hàng. Tuy nhiên đến khi nhập xong lô hàng thì không thể liên lạc để có được xác nhận của phía đại diện Indonexia. Công ty A đã nhận nợ tại Agribank để thanh toán cho phía Campuchia trong khi lô hàng đó không xuất được và cũng không bán được vì đây là lô hàng khó bán trên thị trường. Hậu quả là công ty A bị phá sản, nợ Agribank bị quá hạn đến năm 2005 mới xử lý xong. Vì vậy trước khi chấp nhận phát hành L/C Agribank cần áp dụng quy trình thẩm định khách hàng chặt chẽ giống như việc cấp tín dụng cho khách hàng.

2.3. MỘT SỐ RỦI RO KHI SỬ DỤNG PHƯƠNG THỨC L/C TẠI MỘT SỐ NHTM KHÁC

2.3.1 Rủi ro thanh toán do chứng từ giả, chứng từ không trung thực, mâu thuẫn giữa hàng hoá và chứng từ

2.3.2 Rủi ro đạo đức kinh doanh

2.3.3 Rủi ro do doanh nghiệp chưa hiểu rõ bản chất của thư tín dụng

2.3.4 Rủi ro do lựa chọn hãng tàu không tin cậy, hư hỏng hàng hoá do xếp hàng không đúng quy định

2.3.5 Rủi ro do đối tác không cung cấp hàng hoá

2.4. NGUYÊN NHÂN RỦI RO TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ BẰNG PHƯƠNG THỨC L/C TẠI CÁC NHTM NÓI CHUNG VÀ AGRIBANK NÓI RIÊNG

2.4.1 Nguyên nhân khách quan

2.4.2 Nguyên nhân chủ quan

Kết luận chương 2

Tại chương 2 của Luận văn tác giả đã nêu khái quát thực tiễn áp dụng pháp luật về thanh toán quốc tế bằng thư tín dụng tại Agribank trong đó tập trung một số vấn đề then chốt như: Tổ chức hoạt động thanh toán quốc tế tại Agribank, thực tiễn các quy định về thanh toán bằng L/C tại Agribank, một số rủi ro gặp phải trong phương thức tín dụng chứng từ tại Agribank. Bên cạnh đó tác giả cũng đưa ra những rủi ro thường gặp phải tại các

NHTM nói chung trong thanh toán bằng L/C. Trên cơ sở những phân tích đánh giá đó, tác giả đưa ra nguyên nhân ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động thanh toán bằng L/C nói chung.

Chương 3

CÁC BIỆN PHÁP, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT TRONG THANH TOÁN QUỐC TẾ THEO PHƯƠNG THỨC TÍN DỤNG CHỨNG TỪ TẠI AGRIBANK

3.1. CÁC KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT THANH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG TẠI VIỆT NAM

3.1.1. Hoàn thiện các quy định của pháp luật Việt Nam về thanh toán bằng L/C theo hướng tiếp cận gần hơn với chuẩn mực quốc tế về giao dịch thanh toán

3.1.1.1. Đối với Nhà nước, Chính phủ

Cần nhanh chóng xây dựng văn bản pháp luật riêng về thanh toán bằng thư tín dụng bởi vì cho đến nay, lĩnh vực thanh toán bằng thư tín dụng vẫn chưa có văn bản riêng điều chỉnh. Các văn bản hiện hành có giá trị pháp lý điều chỉnh hoạt động thanh toán bằng thư tín dụng đã trở nên quá lạc hậu không theo kịp với thực tiễn. Vì vậy đặt ra vấn đề xây dựng văn bản pháp luật mới điều chỉnh hoạt động thư tín dụng tại Việt Nam là phù hợp với yêu cầu của thực tiễn và thông lệ quốc tế là định hướng cơ bản để hoàn thiện pháp luật điều chỉnh lĩnh vực thanh toán này.

3.1.1.2. Đối với Ngân hàng Nhà nước

Ngân hàng Nhà nước cần tập trung xây dựng các điều kiện cần thiết trình Chính phủ ban hành những văn bản luật hoặc dưới luật về Thanh toán bằng thư tín dụng. Ngân hàng Nhà nước nên thành lập một đơn vị chuyên về TTQT trong đó có Thanh toán bằng L/C, có nhiệm vụ hướng dẫn chỉ đạo hoạt động này đối với các NHTM. Thực tế cho tới nay khi có phát sinh vướng mắc về TTQT, có nhiều Vụ, Cục phải tham gia (Vụ Pháp chế, Vụ Quản lý ngoại hối, Vụ Quan hệ quốc tế....).

3.1.1.3. Đối với Hiệp hội ngân hàng

Hiệp hội Ngân hàng cần thường xuyên tổ chức trao đổi về TTQT giữa các NHTM. Trên cơ sở đó, tập hợp các vướng mắc, các kiến nghị gửi Phòng Thương mại Quốc tế. Đồng thời xây dựng chuyên mục TTQT (Thanh toán bằng L/C) trong tạp chí của Hiệp hội (Tạp chí Thị trường Tài chính Tiền tệ), tiến tới xuất bản Tạp chí chuyên về TTQT./.

3.1.2. Cần có các quy định cụ thể về cách giải quyết khi có sự xung đột pháp luật giữa PLQG và thông lệ quốc tế về thanh toán bằng L/C

Bên cạnh việc xây dựng các văn bản luật hoặc dưới luật về tín dụng chứng từ, chúng ta cần có những quy định cụ thể về cách giải quyết các tranh chấp về TTQT nói chung và thanh toán bằng L/C nói riêng theo xu hướng tiệm cận hơn với pháp luật quốc tế. Cần có cơ chế rõ ràng giải quyết những xung đột giữa pháp luật quốc gia và thông lệ quốc tế về thanh toán bằng L/C.

3.2. CÁC KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH NỘI BỘ VỀ THANH TOÁN BẰNG THƯ TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM.

3.2.1. Sửa đổi, bổ sung quy trình nghiệp vụ liên quan đến TTQT nói chung và Thanh toán bằng L/C nói riêng áp dụng chung trong hệ thống Agribank.

- Quyết định số 388/HĐQT-QHQT ngày 05/9/2005 về việc ban hành quy định quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh ngoại hối trong hệ thống Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

- Quyết định số 1998/QĐ-NHNo-QHQT ngày 15/12/2005 của Tổng giám đốc NHNo&PTNT VN về việc ban hành Quy định về qui trình nghiệp vụ thanh toán quốc tế trong hệ thống NHNo&PTNT VN;

- Quyết định số 858/QĐ-NHNo-QHQT ngày 29/06/2007 của Tổng giám đốc NHNo&PTNT VN về việc sửa đổi, bổ sung Quy định về qui trình nghiệp vụ thanh toán quốc tế trong hệ thống NHNo&PTNT VN;

Từ việc nghiên cứu các quy định về hoạt động thanh toán quốc tế bằng LC Agribank nên ban hành một quy định thống nhất phù hợp với quy định của pháp luật quốc gia cũng như các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia thông lệ quốc tế. Việc ban hành một quy định về hoạt động thanh toán bằng LC áp dụng chung trong hệ thống Agribank có một ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả trong nghiệp vụ TTQT nói chung cũng như Thanh toán bằng LC tại Agribank nói riêng. Nó đảm bảo cho việc hiểu và áp dụng pháp luật một cách có hiệu quả đảm bảo cho hoạt động kinh doanh an toàn hạn chế rủi ro

3.2.2. Hiện đại hóa và phát triển công nghệ thông tin

Tại Agribank, các phần mềm tiên tiến đã được triển khai đầu tư và ứng dụng một cách rộng rãi trên các chi nhánh, mang lại những tiện ích và thuận lợi nhất định trong hoạt động quản lý và kinh doanh ngày càng phức tạp của ngân hàng. Trong đó chương trình IPCAS (hệ thống quản lý nội bộ) là một trong những chương trình tiên tiến đã triển khai thành công đợt 2 trong năm 2009. Tuy vậy, vẫn còn xảy ra một số vướng mắc, trục trặc trong quá trình vận hành các phần mềm này trong thực tế. Vì vậy, việc thường xuyên bảo trì và nâng cấp là một đòi hỏi tất yếu.

3.2.3. Tăng cường đào tạo, tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật trong phương thức tín dụng chứng từ L/C

Đề đào tạo, phổ cập các kiến thức trên, vai trò của các Trường Đại học chuyên ngành như Đại học Luật Hà Nội, Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội kết hợp với VCCI, các trường đại học chuyên ngành kinh tế như Học Viện Ngân hàng, Kinh tế quốc dân ... là rất quan trọng. Bên cạnh đó các Tạp chí chuyên ngành như Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí Thị trường tài chính tiền tệ ... cần mở chuyên mục thường xuyên về TTQT, tiến tới xuất bản tạp chí TTQT riêng.

3.2.4. Kiến nghị hoàn thiện các quy định về tín dụng tại Agribank

Để nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thanh toán bằng thư tín dụng tại Agribank thì việc hoàn thiện các quy định về tín dụng, trong đó khâu thẩm định khách hàng là một vấn đề hết sức quan trọng. Agribank nên củng cố bộ phận thẩm định tại các Chi nhánh, phân tích và đánh giá mức độ an toàn tín dụng của người được cấp tín dụng.

3.2.5. Kiến nghị về việc hợp tác với các ngân hàng đại lý

Agribank cần tăng cường hơn nữa công tác hợp tác quốc tế tong thanh toán quốc tế, đặc biệt là thanh toán bằng L/C. Mở rộng, củng cố mối quan hệ với các ngân hàng đại lý, các đối tác nước ngoài có uy tín phù hợp trong từng lĩnh vực để xây dựng mối quan hệ ngân hàng đại lý chặt chẽ. Thông qua mối quan hệ đại lý Agribank sẽ tiết kiệm được chi phí, giảm thiểu được rủi ro khi tham gia vào quá trình thanh toán bằng L/C.

3.2.6. Kiến nghị về hạn chế rủi ro hối đoái

Các bên tham gia thanh toán theo phương thức tín dụng chứng từ có thể lựa chọn nghiệp vụ hối đoái kỳ hạn hoặc giới hạn trạng thái ngoại hối để giảm thiểu rủi ro về tỷ giá hối đoái. Đối với nghiệp vụ hối đoái kỳ hạn, Agribank sẽ đảm bảo được khả năng chủ động nguồn ngoại tệ thanh toán nếu Agribank ký hợp đồng mua bán ngoại tệ kỳ hạn theo tỷ giá ở một thời điểm cố định cho một lượng ngoại tệ nhất định. Trong khi đó đối với giới hạn trạng thái ngoại hối sẽ giúp Agribank kiểm soát và hạn chế tối đa những tổn thất có thể xảy ra khi tỷ giá hối đoái của loại ngoại tệ đó thay đổi.

3.2.7. Kiến nghị về mặt nhân sự

Con người là yếu tố tiên quyết cho sự phát triển của các NHTM nói chung và Agribank nói riêng, chính vì vậy việc củng cố và nâng cao nguồn nhân lực là một biện pháp quan trọng mà Agribank cần phải quan tâm hàng đầu. Agribank cần bố trí cán bộ có đủ năng lực, trình độ, tinh thần trách nhiệm trong công tác thanh toán quốc tế. Các cán bộ này phải có trình độ chuyên môn về nghiệp vụ Thanh toán quốc tế, am hiểu quy định của pháp luật quốc gia, thông lệ quốc tế về lĩnh vực Thanh toán quốc tế.

Kết luận chương 3

Trên cơ sở nghiên cứu về mặt lý luận Pháp luật về thanh toán quốc tế bằng L/C và tìm hiểu những vụ việc thực tế tại Agribank, tác giả đã đúc rút và mạnh dạn đưa ra những giải pháp hạn chế rủi ro trong thanh toán quốc tế theo phương thức tín dụng chứng từ tại Agribank. Nội dung của chương III bao gồm: Những kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về thanh toán bằng thư tín dụng tại Việt Nam, kiến nghị hoàn thiện các quy định nội bộ về thanh toán bằng L/C tại Agribank

KẾT LUẬN

Công cuộc đổi mới nền kinh tế Việt Nam theo hướng mở cửa, chủ động hội nhập quốc tế đã mang lại những thành tựu quan trọng, tạo ra thế và lực mới cho nước ta để tiếp tục hội nhập sâu sắc hơn vào nền kinh tế khu vực và thế giới.

Trước yêu cầu đó, ngành tài chính ngân hàng cũng vào cuộc, mà biểu hiện đầu tiên là sự gia tăng không ngừng về mạng lưới hoạt động. Ngày nay các ngân hàng hiện đại hoạt động đa năng nhằm tăng thu nhập không những từ các nghiệp vụ ngân hàng truyền thống, mà ngày càng mở rộng các nghiệp vụ ngoại bảng như kinh doanh ngoại hối, thanh toán quốc tế, bảo lãnh... Trong số các nghiệp vụ ngoại bảng, thì thanh toán quốc tế đối với các NHTM Việt Nam là nghiệp vụ quan trọng, và điển hình là phương thức thanh toán L/C. Với tốc độ tăng trưởng mạnh, nó luôn là nguồn mang lại doanh thu lớn cho ngân hàng; kéo theo đó là sự phát triển các nghiệp vụ khác như mua bán ngoại tệ, bảo lãnh, tài trợ xuất nhập khẩu, mở rộng quan hệ tài khoản, tín dụng...

Tuy nhiên, tín dụng chứng từ tiềm ẩn khá nhiều rủi ro vì sự phức tạp và đa dạng của yếu tố quốc tế đem đến. Vì vậy, việc nghiên cứu một cách có hệ thống các nội dung và biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong các phương thức thanh toán tín dụng chứng từ là một yêu cầu cần thiết, đặc biệt là đối với một NHTM lớn như Agribank.